

UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG MẦM NON QUANG TRUNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5 TUỔI

Được miễn giảm học phí Học kỳ 1 năm học 2024-2025 theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP
ngày 27/8/2021 của Chính Phủ

TT	Họ tên học sinh	Trường MN	Mức hỗ trợ	Số tháng đề nghị hỗ trợ	Kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025 (từ tháng 09 đến T12/2024)	Kinh phí miễn giảm	Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025	Lớp
1	Dương Đức Hải An	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
2	Đỗ Trường An	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
3	Trịnh Ngọc Tuệ An	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
4	Nguyễn Bảo Anh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
5	Bùi Đức Cường	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
6	Lại Ngọc Diệp	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
7	Trịnh Anh Dũng	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
8	Đỗ Bảo Duy	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
9	Dương Đức Đại	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
10	Nguyễn Thủy Giang	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
11	Đỗ Ngân Hà	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
12	Đào Minh Hằng	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
13	Nguyễn Gia Hân	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
14	Nguyễn Ngọc Hân	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
15	Đào Bảo Lan	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
16	Nguyễn Duy Mạnh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
17	Đỗ Bảo Minh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
18	Trịnh Quang Minh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
19	Bùi Khôi Nguyên	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
20	Dương Trí Nhân	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
21	Phạm Dương Phương Nhi	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
22	Đỗ Hà Phương	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
23	Đỗ Minh Sơn	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
24	Nguyễn Thị Minh Tâm	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
25	Trần Mạnh Trường	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
26	Phạm Khánh Vy	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A1
27	Nguyễn Ngân Hà Anh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
28	Lê Vũ Quỳnh Chi	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
29	Nguyễn Ngọc Diệp	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
30	Đỗ Thùy Dương	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
31	Phạm Ánh Dương	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
32	Vũ Đức Đàm	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
33	Đào Minh Đức	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2

TT	Họ tên học sinh	Trường MN	Mức hỗ trợ	Số tháng đề nghị hỗ trợ	Kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025 (từ tháng 09 đến T12/2024)	Kinh phí miễn giảm	Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025	Lớp
34	Đào Mỹ Giang	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
35	Nguyễn Ngọc Gia Hân	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
36	Trần Anh Huy	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
37	Trần Phúc Hưng	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
38	Nguyễn Bảo Khang	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
39	Vũ Anh Khoa	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
40	Nguyễn Tiến Minh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
41	Vũ Tiến Minh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
42	Bùi Tấn Phát	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
43	Đào Xuân Phúc	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
44	Tạ Xuân Phúc	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
45	Đào Như Quỳnh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
46	Đinh Đoàn Thái Sơn	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
47	Tạ Duy Thịnh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
48	Lại Thế Trương	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
49	Đỗ Dương Tùng	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
50	Đào Hà Vy	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
51	Nguyễn Hà Vy	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A2
52	Đặng Bảo Anh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
53	Đặng Minh Anh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
54	Bùi Nguyễn Xuân Bách	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
55	Đỗ Gia Bảo	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
56	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
57	Nguyễn Trần Gia Bảo	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
58	Nguyễn Diệp Chi	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
59	Trịnh Ngọc Linh Đan	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
60	Vũ Minh Huy	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
61	Lưu Khánh Hưng	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
62	Đỗ Minh Khang	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
63	Trần Phúc Khang	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
64	Nguyễn Diệu Linh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
65	Vũ Phương Linh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
66	Dương Đức Lộc	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
67	Đỗ Tuyết Mai	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
68	Nguyễn Lê Khánh Ngân	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
69	Nguyễn Đoàn Như Ngọc	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
70	Dương Đức Minh Nhật	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
71	Nguyễn Ngọc Nhi	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
72	Phạm Đức Phúc	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
73	Vũ Hà Phương	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3

H.A.
TRƯC
LÂM
QUANG
đn

TT	Họ tên học sinh	Trường MN	Mức hỗ trợ	Số tháng đề nghị hỗ trợ	Kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025 (từ tháng 09 đến T12/2024)	Kinh phí miễn giảm	Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025	Lớp
74	Hà Tuấn Tài	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
75	Nguyễn Minh Thành	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
76	Đỗ Chiến Thắng	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
77	Đào Bích Thủy	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
78	Nguyễn Minh Trang	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
79	Nguyễn Minh Tú	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A3
80	Vũ Bình An	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
81	Vũ Trường An	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
82	Đào Minh Anh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
83	Đào Thị Huyền Anh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
84	Vũ Ngọc Anh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
85	Nguyễn Vũ Ngọc Ánh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
86	Đỗ Gia Bảo	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
87	Bùi Quỳnh Chi	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
88	Nguyễn Thành Đạt	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
89	Đỗ Anh Đức	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
90	Vũ Anh Đức	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
91	Văn Khánh Hưng	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
92	Nguyễn Tiến Khang	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
93	Trần Vũ Đăng Khôi	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
94	Dương Đức Nam	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
95	Vũ Khánh Ngân	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
96	Dương Thị Ngọc	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
97	Đoàn Minh Ngọc	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
98	Nguyễn Minh Ngọc	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
99	Lê Vũ Tiến Nhật	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
100	Vũ Nhanh Nhện	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
101	Bùi Thị Hải Nhi	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
102	Đoàn Minh Nhi	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
103	Hoàng Phong Thái	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
104	Nguyễn Thanh Thảo	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
105	Tạ Phương Thảo	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A4
106	Đỗ Lê Thu An	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
107	Đỗ Gia Bảo	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
108	Phạm Anh Dũng	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
109	Phạm Hải Đăng	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
110	Đỗ Xuân Anh Đức	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
111	Bùi Vũ Hương Giang	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
112	Nguyễn Thị Vy Hoa	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
113	Tạ Quang Khánh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5

LÀC
NG
JON
KUNG
ĐNC

TT	Họ tên học sinh	Trường MN	Mức hỗ trợ	Số tháng đề nghị hỗ trợ	Kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025 (từ tháng 09 đến T12/2024)	Kinh phí miễn giảm	Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025	Lớp
114	Dương Đức Minh Khoa	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
115	Dương Đức Tuấn Kiệt	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
116	Đỗ Gia Linh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
117	Đỗ Khánh Linh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
118	Trần Văn Mạnh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
119	Đỗ Thị Kim Ngân	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
120	Bùi Tuệ Nhi	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
121	Dương Mộc Nhiên	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
122	Trần Quỳnh Như	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
123	Đào Xuân Phúc	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
124	Bùi Đình Minh Sơn	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
125	Đào Xuân Tài	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
126	Phan Thị Bảo Thanh	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
127	Nguyễn Phương Thùy	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
128	Nguyễn Việt Tùng	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
129	Lò Thị Hưng Yên	MN Quang Trung	85.000	4	340.000	340.000	0	5A5
Tổng					43.860.000	43.860.000		.

Tổng 129 học sinh

NGƯỜI LẬP



Đào Thị Thu Hằng

An Lão, ngày 12 tháng 12 năm 2024



Lê Thị Hương

T. B. H. A. I.